Chương 9

Lược sử mỹ thuật

Người làm hình ảnh hôm nay học được gì từ mỗi giai đoạn?

Mỹ thuật đa phương tiện ứng dụng | ThS. Lê Khắc Tuấn

“Hiện đại nhưng có chút hoài niệm”

Lưới giao diện

Đến từ phong cách Thụy Sĩ.

Màu phẳng

Đến từ tranh khắc gỗ và tranh dân gian.

Ánh sáng điện ảnh

Đến từ hội họa Baroque.

Gần như mọi thứ bạn làm hôm nay đều có tổ tiên. Biết tổ tiên là biết vì sao mình làm vậy.

Sau chương này, bạn làm được

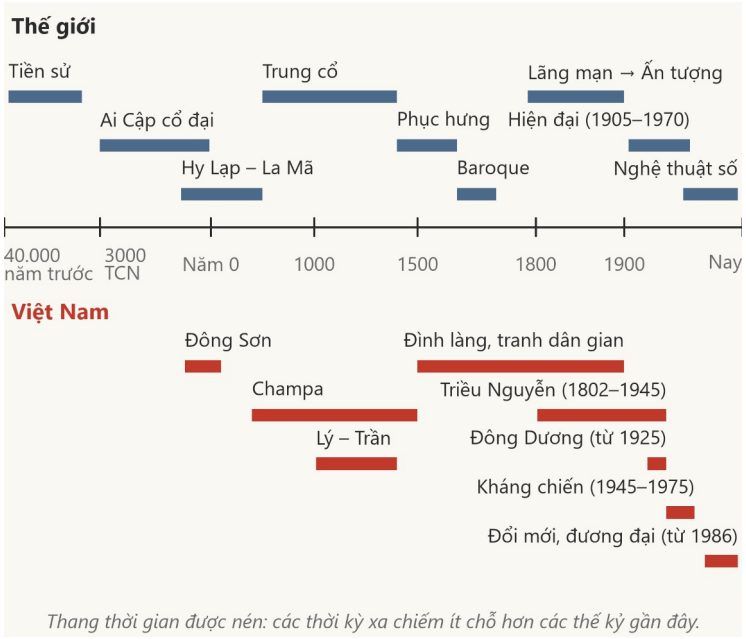
1. Đặt các giai đoạn mỹ thuật thế giới và Việt Nam lên cùng một trục thời gian.
2. Nêu bài học tạo hình dùng lại được của từng giai đoạn lớn.
3. Nhận ra hậu duệ của các trào lưu thế kỷ 20 trong sản phẩm hôm nay.
4. Khai thác chất liệu Việt Nam (Đông Sơn, Đông Hồ, sơn mài) mà không chép bề mặt.
5. Phân biệt học từ một phong cách với đạo phong cách.

Lộ trình của chương

9.0	Cách đọc một bản lược sử	9.1	Từ hang động đến Phục hưng
9.2	Thế kỷ 18–19	9.3	Thế kỷ 20: định hình thiết kế
9.4	Nghệ thuật số, truyền thông mới	9.5	Mỹ thuật châu Á
9.6	Mỹ thuật Việt Nam	9.7	Hình ảnh động Việt Nam

Một trục thời gian cho cả thế giới

Thang thời gian được nén: các thế kỷ gần chiếm nhiều chỗ hơn



Hình 9.1. Mỹ thuật thế giới (xanh) và Việt Nam (đỏ) trên cùng một trục

Sáu giai đoạn đầu và bài học

Giai đoạn	Thời gian	Tiêu biểu	Bài học tạo hình
Tiền sử	50.000 đến 10.000 năm trước	Tranh hang Sulawesi, Chauvet, Lascaux	Hình bóng, đường viền đủ nhận ra vật
Ai Cập	~3000 TCN – thế kỷ 1 TCN	Tranh tường, phù điêu lăng mộ	Vẽ theo lưới; cỡ theo tầm quan trọng; xếp tầng
Hy Lạp – La Mã	Thế kỷ 8 TCN – thế kỷ 5	Parthenon, tượng cổ điển	Tỷ lệ, đối xứng, hệ cột
Trung cổ	Thế kỷ 5 – 15	Khảm Byzantine, kính màu Gothic	Biểu tượng thay tả thực; ánh sáng màu
Phục hưng	Thế kỷ 15 – 16	Masaccio, Leonardo, Raphael	Phối cảnh tuyến tính, bố cục tam giác
Baroque	Thế kỷ 17	Caravaggio, Rembrandt, Vermeer	Đường chéo, tương phản sáng tối mạnh

Tiền sử: hình bóng và đường viền

Tranh hang Leang Karampuang (Sulawesi): tuổi tối thiểu 51.200 năm (nghiên cứu Nature, 2024).

Bóng đặc: nhận ra vật qua hình dạng ngoài.

Đường viền: một nét liền đủ gợi hình.

Nhiều chân chồng: gợi chuyển động trên hình tĩnh.



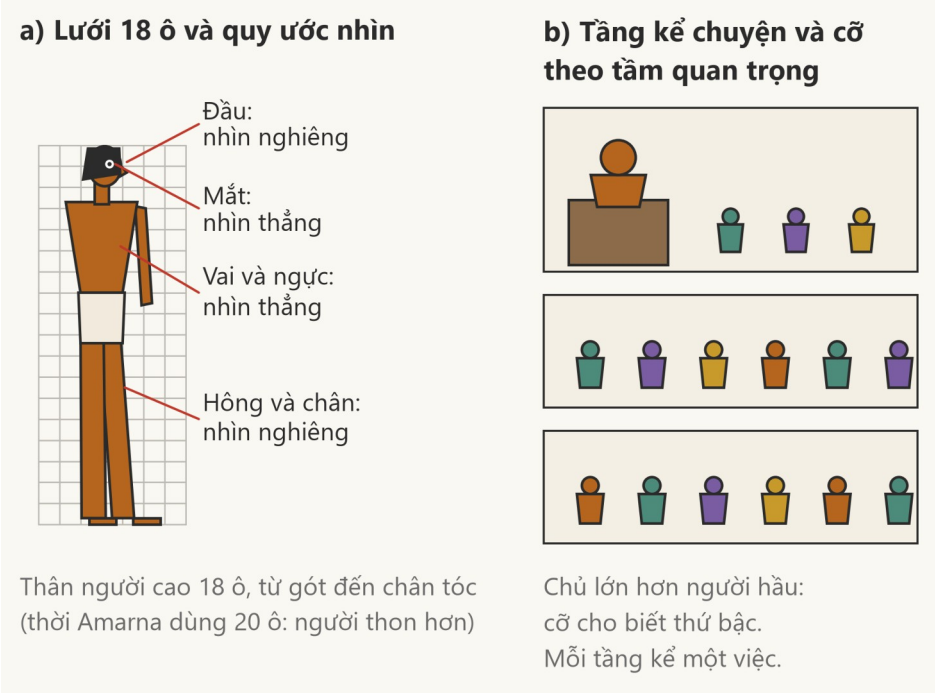
Hình 9.2. Bóng đặc, đường viền, nhiều chân chồng nhau

Ai Cập: quy ước thị giác và quyền lực

Hình người vẽ trên lưới 18 ô, từ gót đến chân tóc.

Đầu nghiêng, vai ngực thẳng, hông chân nghiêng: mỗi bộ phận ở góc dễ nhận nhất.

Cỡ theo tầm quan trọng; xếp tầng kể chuyện.



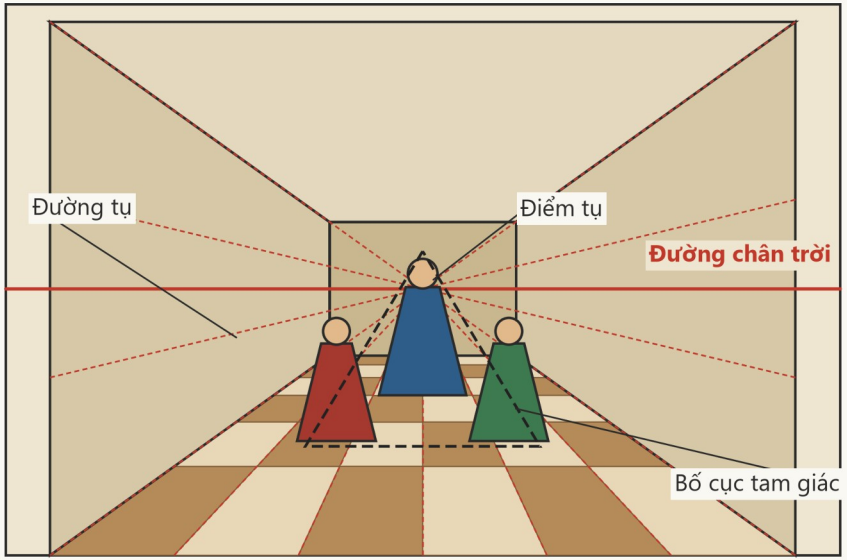
Hình 9.3. Lưới 18 ô và các tầng kể chuyện

Phục hưng: phối cảnh thành khoa học

Phối cảnh tuyến tính: từ thí nghiệm sang thực hành (Masaccio, Chúa Ba Ngôi, khoảng 1425–1428).

Bố cục tam giác: đỉnh là nhân vật quan trọng nhất.

Sáng tối tạo khối: ánh sáng một hướng.



Một điểm tụ: mọi đường chạy vào sâu gặp nhau trên đường chân trời; ba nhân vật xếp thành tam giác, đỉnh là nhân vật quan trọng nhất.

Hình 9.4. Một điểm tụ và bố cục tam giác

Hy Lạp, Trung cổ, Baroque

Hy Lạp – La Mã

Tỷ lệ và đối xứng; hệ cột. Parthenon xây khoảng 447–432 TCN.

Trung cổ

Biểu tượng thay cho tả thực; kính màu Gothic dùng ánh sáng màu tạo không gian thiêng.

Baroque

Đường chéo và sáng tối mạnh (Caravaggio, Rembrandt): tiền thân ánh sáng điện ảnh.

Thế kỷ 18–19: đường tới hiện đại

Giai đoạn	Thời gian	Tiêu biểu	Bài học tạo hình
Lãng mạn, Hiện thực	Cuối TK 18 – TK 19	Delacroix, Turner, Courbet	Cảm xúc qua màu, khí quyển
Nhiếp ảnh	1839	Daguerre, Talbot	Hội họa không còn là cách ghi chép duy nhất
Ukiyo-e	TK 17 – 19	Hokusai, Hiroshige	Mảng phẳng, đường viền, cắt khung
Ấn tượng	Từ thập niên 1870	Monet, Renoir, Degas	Ánh sáng đổi theo giờ; bóng có màu
Hậu ấn tượng	1880 – 1890	Seurat, Van Gogh, Cézanne	Chấm màu, khối cơ bản, màu biểu cảm
Điện ảnh	1895	Lumière, Méliès	Thêm chiều thời gian (chương 10)
Art Nouveau	~1890 – 1910	Mucha, Toulouse-Lautrec, Klimt	Đường cong hữu cơ; chữ và hình hợp nhất

Ukiyo-e: mảng phẳng, cắt khung

Tranh khắc gỗ Nhật thời Edo (Hokusai, Hiroshige).

Mảng màu phẳng, đường viền đậm, không chuyển sắc.

Cắt khung táo bạo: vật gần to bị mép khung cắt, vật xa nhỏ và nhạt.

Gây ảnh hưởng đến Ấn tượng (Japonisme).



Sơ đồ minh họa các đặc điểm tạo hình của tranh khắc gỗ ukiyo-e; không phải tranh của họa sĩ nào.

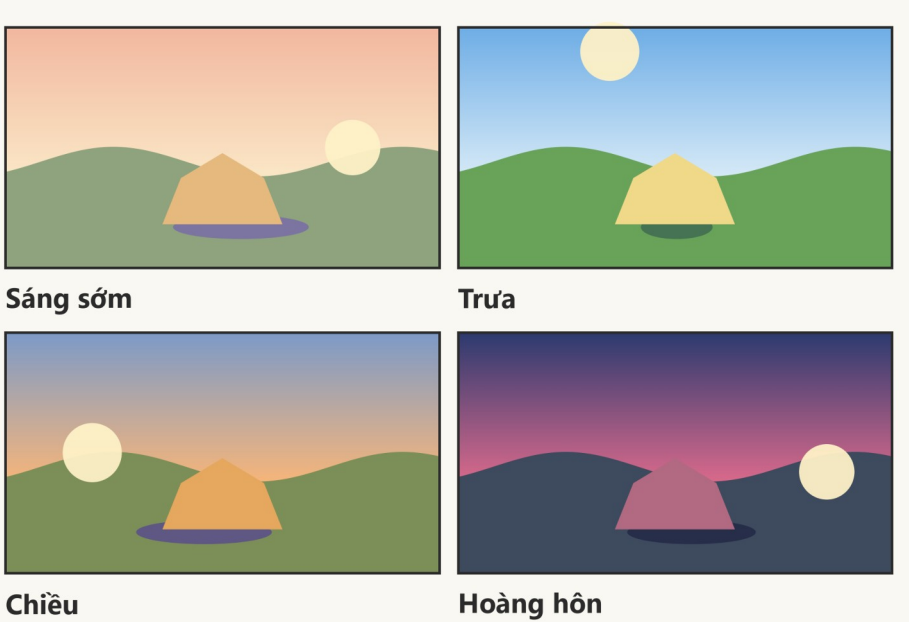
Hình 9.5. Mảng phẳng, viền đậm và cắt khung

Ấn tượng: ánh sáng đổi theo giờ

Hình dạng giữ nguyên, chỉ màu bầu trời, màu vật và màu bóng đổ thay đổi.

Bóng không đen mà có màu.

Triển lãm đầu tiên 15/4–15/5/1874.



Cùng một vật, cùng một bố cục: chỉ màu và bóng thay đổi theo giờ.

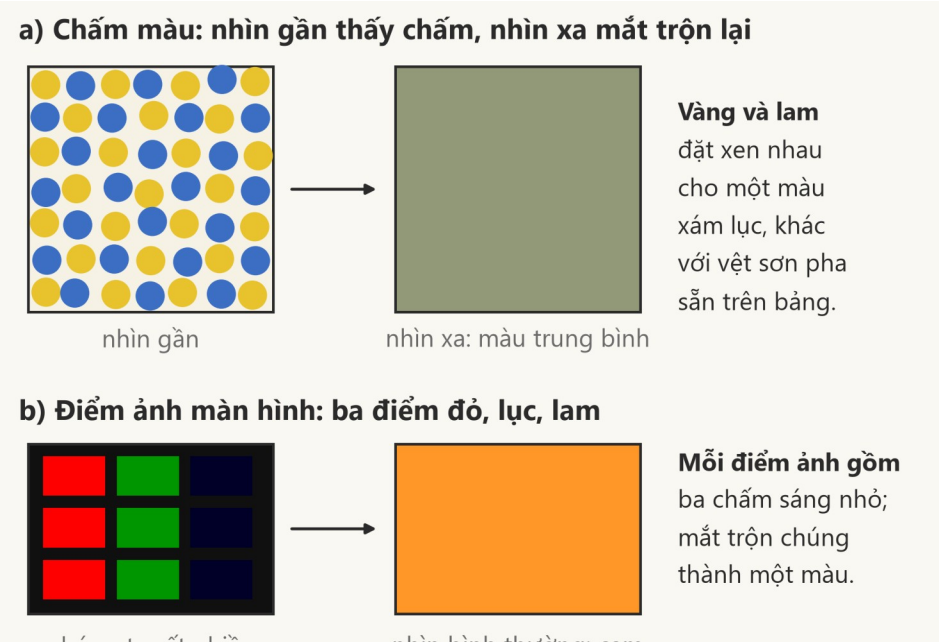
Hình 9.6. Một cảnh, bốn thời điểm

Chấm màu và điểm ảnh

Seurat: chấm vàng và lam đặt xen nhau; nhìn xa, mắt trộn thành màu trung bình.

Màn hình: ba chấm đỏ, lục, lam; mắt trộn thành màu.

Cùng một nguyên lý trộn màu của mắt.



Hình 9.7. Chấm màu của Seurat và điểm ảnh RGB

Nhiếp ảnh, điện ảnh, Art Nouveau

Nhiếp ảnh (1839)

Đổi vai trò của hội họa; cắt khung kiểu ảnh chụp ảnh hưởng Degas.

Điện ảnh (1895)

Hình ảnh có chiều thời gian: Lumière 28/12/1895; Méliès dựng hiệu ứng.

Art Nouveau

Đường cong hữu cơ, chữ và hình hợp nhất trong poster (Mucha, Toulouse-Lautrec).

Thế kỷ 20 (1): từ cảm xúc đến lưới

Trào lưu	Thời gian	Tiêu biểu	Bài học tạo hình
Dã thú, Biểu hiện	~1905 – 1920	Matisse, Munch; Nosferatu	Màu và hình méo biểu đạt tâm lý
Lập thể	Từ 1907	Picasso, Braque	Nhiều điểm nhìn; cắt dán
Vị lai	Từ 1909	Boccioni, Balla	Chuyển động, tốc độ trên hình tĩnh
Dada	Từ 1916	Duchamp, Höch	Photomontage, phá quy tắc
Kiến tạo Nga	~1915 – 1920	Rodchenko, El Lissitzky	Đường chéo, đỏ – đen
De Stijl	Từ 1917	Mondrian, van Doesburg	Lưới ngang – dọc; màu cơ bản
Bauhaus	1919 – 1933	Gropius, Itten, Albers, Klee	Dạy cơ bản; công năng quyết định hình thức
Siêu thực	Từ 1924	Dalí, Magritte; Buñuel	Đặt vật quen vào bối cảnh lạ

Thế kỷ 20 (2): từ Thụy Sĩ đến số

Trào lưu	Thời gian	Tiêu biểu	Bài học tạo hình
Art Deco	1920 – 1930	Cassandre (poster)	Hình học sang trọng, chữ cách điệu
Biểu hiện trừu tượng	1940 – 1950	Pollock, Rothko	Màu và mảng lớn tự gây cảm xúc
Phong cách Thụy Sĩ	1950 – 1960	Müller-Brockmann; Helvetica	Lưới, sans, căn trái, khách quan
Pop Art	1950 – 1960	Warhol, Lichtenstein	Lặp lại, màu phẳng, chấm Ben-Day
Op Art	Thập niên 1960	Vasarely, Bridget Riley	Ảo giác từ nhịp điệu hình học
Tối giản	Thập niên 1960	Judd, Agnes Martin	Bớt đến cốt lõi; khoảng trống
Hậu hiện đại	1980 – 1990	Memphis, Greiman, Carson	Phá lưới, chữ lớp chồng, thiết kế số đầu tiên

Cùng một poster, năm phong cách (1)

Triển lãm giả định “Ánh Sáng Số”: Kiến tạo, De Stijl, Bauhaus, Thụy Sĩ, Pop Art



Hình 9.8. Cùng nội dung, năm phong cách

Cùng một poster, năm phong cách (2)

Art Nouveau, Art Deco, Memphis, Op Art và tranh dân gian Đông Hồ



Hình 9.9. Cùng nội dung, năm phong cách khác

Bản đồ trào lưu và bài học

Mỗi trào lưu cho một bài học tạo hình, dùng lại ở một chương của sách

Trào lưu		Bài học tạo hình		Dùng ở
Phục hưng, Baroque	→	phối cảnh, sáng tối	→	Chương 6, 7
Ukiyo-e (Nhật)	→	mảng phẳng, cắt khung	→	Chương 4
Ấn tượng	→	ánh sáng làm đổi màu	→	Chương 5, 7
Seurat, Hậu ấn tượng	→	màu trộn trong mắt người xem	→	Chương 5
Bauhaus	→	hình, màu, công năng	→	Chương 2, 3, 5
Kiến tạo Nga, De Stijl	→	đường chéo, lưới ngang–dọc	→	Chương 4
Phong cách Thụy Sĩ	→	lưới, chữ không chân	→	Chương 4, 8
Pop Art, Op Art	→	lặp lại, nhịp điệu	→	Chương 3
Dada, Siêu thực	→	ghép, đặt vật quen vào chỗ lạ	→	Chương 11
Đông Hồ (Việt Nam)	→	mảng phẳng, viền đen	→	Chương 2, 5

Hình 9.10. Trào lưu → bài học tạo hình → chương dùng lại

Nghệ thuật số và truyền thông mới

Từ video art những năm 1960 đến mô hình khuếch tán những năm 2020



Hình 9.11. Các mốc của nghệ thuật số

Mỹ thuật châu Á: ba truyền thống

Trung Hoa

Thủy mặc sơn thủy: khoảng trống là một phần bố cục. Thư pháp là nghệ thuật độc lập, nét bút mang cá tính.

Nhật Bản

Wabi-sabi: vẻ đẹp của sự không hoàn hảo. Ma (間): khoảng giữa trong không gian hoặc thời gian.

Ấn Độ, Đông Nam Á

Phù điêu kể chuyện: hành lang Angkor Wat (TK 12) như "truyện tranh" bằng đá.

Việt Nam (1): từ Đông Sơn đến tranh dân gian

Giai đoạn	Thời gian	Tiêu biểu	Chất liệu cho thiết kế
Đông Sơn	TK 7 TCN – TK 1	Trống đồng Ngọc Lũ	Bố cục tỏa tròn, cách điệu hình học
Champa	TK 4 – 15	Mỹ Sơn, Trà Kiệu	Khối gạch, đường cong mềm
Lý – Trần	TK 11 – 14	Rồng Lý, chùa Một Cột, gốm hoa nâu	Đường cong uốn lượn, bảng màu đất, ngọc
Miền Bắc TK 16 – 18	Mạc – Lê trung hưng	Điêu khắc đình làng, gốm Chu Đậu	Nét chạm dân gian phóng khoáng
Tranh dân gian	TK 17 – 19	Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng, làng Sình	Mảng phẳng, viền đen, màu tự nhiên

Việt Nam (2): từ cung đình đến đương đại

Giai đoạn	Thời gian	Tiêu biểu	Chất liệu cho thiết kế
Triều Nguyễn	1802 – 1945	Kiến trúc Huế, đồ sứ men lam, pháp lam	Hoa văn cung đình, phối vàng, đỏ, lam
Mỹ thuật Đông Dương	Từ 1925	Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Phan Chánh	Sơn mài và lụa: chất liệu truyền thống, ngôn ngữ hiện đại
Kháng chiến, cổ động	1945 – 1975	Tranh cổ động; Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái	Thông điệp ngắn, màu đỏ chủ đạo
Đổi mới, đương đại	Từ 1980 – 1990	Gang of Five; Nhà Sàn, Nguyễn Trinh Thi	Ngôn ngữ cá nhân, chất liệu mới

Di sản Việt Nam và ứng dụng số

Từ đặc trưng tạo hình từng giai đoạn đến cách dùng lại trong thiết kế hôm nay

Di sản	Đặc trưng tạo hình	Gợi ý ứng dụng số
Đông Sơn	bố cục tỏa tròn, nhịp lặp, cách điệu hình học →	họa tiết nền, dấu hiệu nhận diện, hiệu ứng xoay vòng
Champa	đường cong mềm, khối gạch, chuyển động múa →	biểu tượng, hoạt họa nhân vật theo nhịp múa
Lý – Trần	đường cong uốn lượn liên tục, bảng màu đất, nâu, ngọc →	đường viền trang trí, bảng màu cho bao bì, giao diện
Đông Hồ	mảng phẳng, viền đen, màu tự nhiên, chữ và hình →	minh họa phẳng, nhãn dán, bảng màu thương hiệu
Huế (pháp lam)	hoa văn cung đình, vàng, đỏ, lam →	họa tiết nền, bao bì, thiệp mời số
Sơn mài, lụa	chiều sâu từ nhiều lớp, ánh vàng, mảng tối →	nền nhiều lớp, ánh kim, kết cấu trong hình ảnh động

Hình 9.12. Di sản mỹ thuật Việt Nam và gợi ý ứng dụng số

Đông Sơn: mặt trống tỏa tròn

Ngôi sao 14 tia ở tâm; các vành đồng tâm hình học; vành hình người, chim, hươu.

Trống Ngọc Lũ: tìm thấy khoảng 1893–1894 (Hà Nam), đường kính mặt khoảng 79 cm.

Bố cục tỏa tròn, nhịp lặp: hợp logo, mô-típ nền.



Sơ đồ minh họa theo mô tả của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia về trống đồng Ngọc Lũ; không phải bản vẽ chính xác của hiện vật.

Hình 9.13. Sơ đồ mặt trống đồng

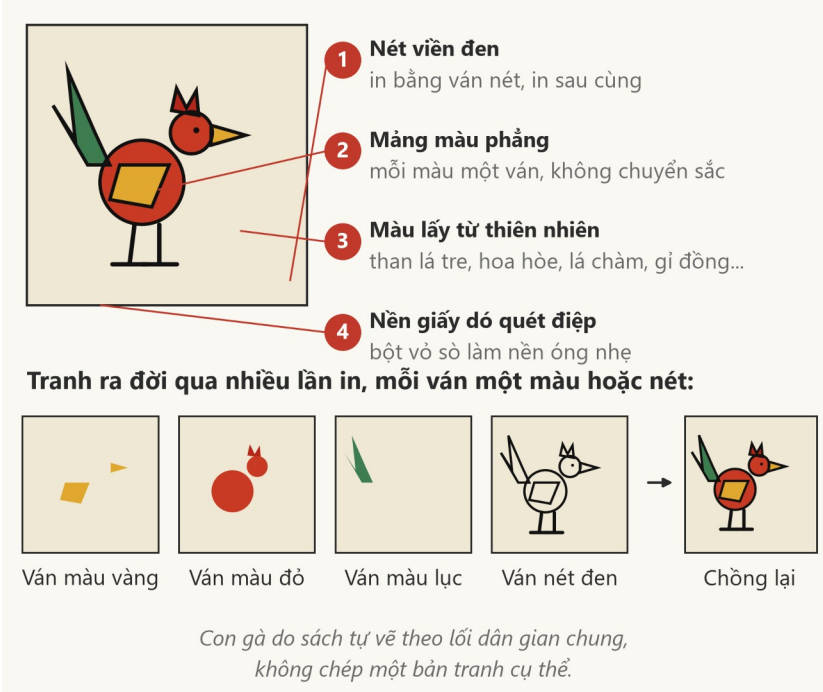
Tranh Đông Hồ: ngôn ngữ đồ họa

Nét viền đen, mảng màu phẳng.

Màu thiên nhiên: đen than lá tre, xanh gỉ đồng hoặc lá chàm, vàng hoa hòe, đỏ sỏi son.

Giấy dó quét điệp (bột vỏ sò) óng nhẹ.

In nhiều ván; ván nét đen in sau cùng.



Hình 9.14. Phân tích tranh Đông Hồ

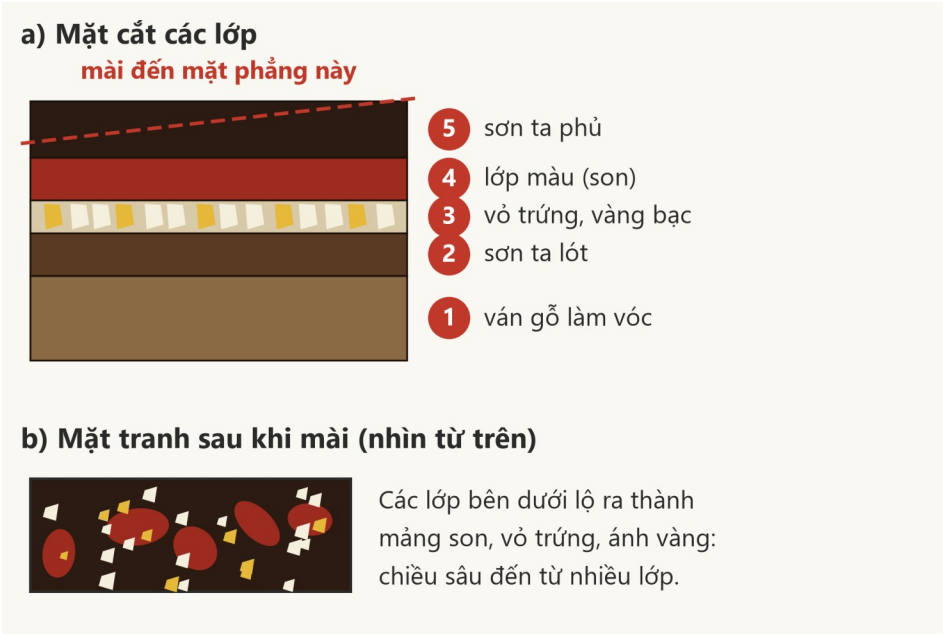
Sơn mài: chiều sâu từ nhiều lớp

Chất kết dính là sơn ta.

Nhiều lớp: sơn lót, vỏ trứng (mảng trắng), vàng bạc, màu, rồi phủ sơn.

Mài: lộ các lớp bên dưới thành mảng màu.

Nguyễn Gia Trí đưa sơn mài thành chất liệu hội họa.



Hình 9.15. Các lớp sơn mài và mặt tranh sau khi mài

Hoạt hình và thiết kế Việt Nam

Hãng phim Hoạt hình Việt Nam

Thành lập 9/11/1959 (một nguồn ghi 1957), ban đầu là Xưởng phim Hoạt họa – Búp bê.

Sau năm 2000

Studio hoạt hình, công ty game, nhà thiết kế, nghệ sĩ số trẻ, người sáng tạo nội dung độc lập.

Tóm tắt chương

Đọc theo cặp.

“Dấu hiệu nhìn thấy” và “bài học dùng lại được”.

Từ hang động đến Baroque.

Hình bóng; lưới; tỷ lệ; phối cảnh; sáng tối.

Nhiếp ảnh, điện ảnh, ấn tượng.

Ukiyo-e dạy mảng phẳng; Ấn tượng dạy ánh sáng; Seurat tiên báo điểm ảnh.

Thế kỷ 20 sinh ra công cụ.

Cắt dán, lưới, Bauhaus, Thụy Sĩ, Pop Art.

Nghệ thuật số từ 1965.

Video art, net art, Processing, hình ảnh AI.

Việt Nam là kho chất liệu.

Đông Sơn, Đông Hồ, sơn mài; không đạo phong cách.

Thực hành: các bài tập

Bài 9.1	Một poster, mười phong cách
Bài 9.2	Trào lưu quanh ta
Bài 9.3	Biến tấu di sản
Bài 9.4	Tham quan, phân tích một tác phẩm
Bài 9.5	Đọc poster bằng bản đồ trào lưu

Câu hỏi ôn tập

Bauhaus đóng góp gì cho cách đào tạo thiết kế ngày nay?

Vì sao nhiếp ảnh thúc đẩy hội họa hiện đại? Nêu một lưu ý về giai thoại “hội họa đã chết”.

Nêu ba đặc trưng của tranh Đông Hồ dùng được cho giao diện hiện đại.

Vì sao quy ước Ai Cập không phải “chưa biết vẽ”?

Chấm màu của Seurat và điểm ảnh giống nhau ở điểm nào?

Phân biệt Kiến tạo Nga và De Stijl về lưới, đường chéo, màu.

Vì sao phong cách Thụy Sĩ là tổ tiên của thiết kế giao diện?

Thế nào là “đạo phong cách”? Nêu một cách tránh.

Kể ba bước làm tranh Đông Hồ; vì sao ván nét đen in sau cùng?

Vì sao sách không in tranh của họa sĩ thế kỷ 20? Bạn xem chúng ở đâu?